

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày: 06-9-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Định.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Văn V, sinh năm 1997, tại Nam Định;

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Xuân T và bà Phạm Thị Thúy V; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cầm, diếu bẩm sinh; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 24/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Người đại diện của bị cáo: Bà Phạm Thị Thúy V; sinh năm 1976; cư trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Bùi Thị Thu H - Giáo viên phục hồi ngôn ngữ của Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Bị hại: Bà Phạm Thị H; sinh năm 1960; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Chị Đỗ Thị S; sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định - Là con của bà H (Vắng mặt).

+ Chị Đỗ Thị H; sinh năm 1987; cư trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định - Là con của bà H (Vắng mặt).

+ Anh Đỗ Mạnh Đ; sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định - Là con của bà H (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị S, chị H, anh Đ: Ông Đỗ Tiến M; sinh năm 1959; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, theo giấy ủy quyền lập ngày 16-3-2021 (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đỗ Thành L; sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (Có mặt).

+ Anh Đoàn Xuân T; sinh năm 1974; cư trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (Có mặt).

+ Anh Đỗ Mạnh Đ; sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- *Người chứng kiến:* Chị Đỗ Thị H; sinh năm 1987; cư trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04-3-2021 sau khi ăn cơm ở nhà xong, bị cáo Đoàn Văn V đi chơi và có uống bia ở nhà bạn, sau đó V một mình đi bộ đến nhà người quen là anh Đỗ Thành L; sinh năm 1992; trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định chơi nhưng anh L không có ở nhà. V nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 110cm³, BKS 18F8-8876 của anh L đang để ở ngoài sân và chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa điện. Mặc dù vừa mới uống bia xong và không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng V vẫn tự ý lấy chiếc xe mô tô nêu trên của anh L điều khiển đi lên thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định chơi. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô đi đến km 94+700 Quốc lộ 37B thuộc địa phận Tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định; đoạn đường này mặt đường trải nhựa áp phan, rộng 08m, giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng (vạch tim đường) chia mặt đường thành hai chiều đường riêng biệt là chiều Y - Thị trấn G và chiều ngược lại. Chiều đường Y - Thị trấn G lề phải rộng 0,2 mét ngoài lề phải là vỉa hè rộng 1,35 mét và hàng quán; lề trái rộng 0,2 mét, ngoài lề trái là vỉa hè và khu dân cư; đoạn đường này thẳng, tầm nhìn thoáng và không nằm trong hiệu lực của biển báo hiệu giao thông đường bộ nào. Lúc này trời đã tối nhưng có đèn đường bật sáng, thời tiết có mưa nhỏ mặt đường ướt và V điều khiển xe mô tô đi ở làn đường bên phải theo chiều đi của mình (hướng Y - Thị trấn G). Cùng lúc này ở phía trước cùng chiều với xe mô tô V điều khiển có bà Phạm Thị H; sinh năm 1960; trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định đang đi bộ từ bên phải đường sang bên trái đường (Theo hướng Y - Thị trấn G). Khi bà H đi bộ đến gần giữa đường thì bà H phát hiện thấy xe mô tô do V điều khiển đang đi đến nên bà H đã dừng lại để cho V tránh mình, nhưng do V không chú ý quan sát ở phía trước nên V không nhìn thấy bà H đi bộ sang đường. Vì vậy V đã không giảm tốc độ xe và không có bất cứ một hành động xử lý an toàn giao thông đường bộ nào và V đã để cho bánh trước và phần đầu của xe mô tô mình điều khiển xô

thăng vào người bà H, làm cho cả bà H, V và xe mô tô đều bị đổ, ngã trượt trên mặt đường. Hậu quả làm cho bà H bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội và đến tối ngày 07-3-2021 thì bà H bị tử vong, V bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng một số bộ phận.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi qua hồ sơ số 420/GĐKTHS ngày 15-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Nguyên nhân bà Phạm Thị H chết là do đa chấn thương: Vỡ xương chẩm lệch trái lan vào lỗ lớn, phần đá xương thái dương và thành xoang bướm gây tụ máu trong xoang; tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương trái, chảy máu dưới nhện trong rãnh cuộn não vùng trán, đỉnh, thái dương trái, khe Sylvius trái; các ổ đọng tụ máu nhỏ trong nhu mô não; gãy xương sườn V, VI bên trái. Gãy 1/3 giữa xương trụ trái, gãy phức tạp xương chày trái, gãy ngành ngồi mu - chậu mu trái; dịch màng phổi trái, ít khí khoang màng phổi phải. Xẹp nhu mô phổi sát thành ngực sau hai phổi. Gãy xương sườn 3 đến 12; vỡ lách độ IV, rách thành cơ dạ dày.

Tại Phiếu đo nồng độ cồn và Biên bản làm việc ngày 04-3-2021 thể hiện nồng độ cồn trong hơi thở của Đoàn Văn V là 0,404 miligam/1 lít khí thở.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông thể hiện các dấu vết như sau:

- Khám nghiệm hiện trường tại Km 94+700 Quốc lộ 37B thuộc địa phận Tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định theo hướng Y - thị trấn G: Dải vết cày không liên tục, cày xước mặt đường nhựa, chiều hướng từ Y đi thị trấn G từ lòng đường ra lề đường bên trái, kích thước dài 15,4m, rộng 0,3m, đo từ đầu dải vết cày ra mép đường bên trái là 4,05m, cuối dải vết cày trùng với đầu mút gá để chân người điều khiển bên trái xe mô tô BKS 18F8-8876, đo từ cuối dải vết cày ra mép đường bên trái là 2,8m, đo từ đầu dải vết cày đến tâm đám mảnh nhựa vỡ là 7,4m (hướng Y - thị trấn G); Đám mảnh nhựa màu đen vỡ văng, không rõ hình, kích thước (14,6x3,1)m, đo từ tâm đám mảnh nhựa vỡ ra mép đường bên trái là 3,7m và đo từ tâm đám mảnh nhựa vỡ đến tâm đám máu là 07m và đến tâm bánh sau xe mô tô BKS 18F8-8876 là 08m (hướng Y đi thị trấn G); Đám máu loang không rõ hình kích thước (0,4x0,3)m, đo từ tâm đám máu ra mép đường bên trái là 5,45m; Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Suzuki Viva màu sơn xanh đen, BKS 18F8-8876 đổ sang bên trái, đầu xe quay hướng thị trấn G chéch ra ngoài lề trái, đuôi xe chéch lòng đường hướng Y; đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô ra mép đường bên trái là 1,9m, đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô ra mép đường bên trái là 03m.

- Khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu sơn xanh, BKS 18F8-8876: Phía trước đầu xe, toàn bộ cụm đèn xe, nhựa ốp phía trước đầu xe bị vỡ rời khỏi vị trí để lộ cụm chi tiết bên trong; mặt ngoài đầu chắn bùn bánh trước xe có nhiều đám vết trượt theo nhiều chiều hướng làm xước sơn, sạch bụi KT (0,2x0,4)m...; Phía bên trái xe: Tay lái bị đẩy lệch từ trước về sau, đầu mút tay nắm người điều khiển có đám vết trượt làm mài mòn kim loại, bề mặt bám dính mặt đá màu trắng hướng từ trước về sau, đầu mút gá để chân người điều khiển có đám vết trượt làm rách mòn cao su, mài mòn kim loại bên trong bề mặt bám dính bụi đất mặt đá chiều hướng từ trước về sau...; Phía bên phải xe: Mặt trước tay

phanh có đám vết trượt làm sạch bụi chiều hướng từ trước về sau từ dưới lên trên, đầu cánh yếm chắn gió bị vỡ khuyết một phần, mặt trước cang xe bánh phía trước có đám vết trượt làm sạch bụi hướng từ trước về sau, mặt ngoài má lốp và vành xe bánh trước có đám vết trượt làm xước cao su sạch bụi chiều hướng từ ngoài vào tâm bánh.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu sơn xanh, BKS 18F8-8876; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0038576; Sao trích dữ liệu điện tử từ Camera giám sát số 01 của nhà ông Trần Ngọc H đoạn video có dung lượng 151 MB ghi lại hành trình xảy ra vụ tai nạn giao thông, được lưu giữ vào 01 USB nhãn hiệu Kingston - DTSE94GB. Ngày 16-6-2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên cho anh Đỗ Thành L là chủ sở hữu hợp pháp và anh L không yêu cầu phải định giá thiệt hại của chiếc xe mô tô nêu trên và cũng không yêu cầu V phải bồi thường thiệt hại gì cho mình.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17-3-2021, Đoàn Văn V đã cùng với bố đẻ của mình là anh Đoàn Xuân T tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Phạm Thị H tổng số tiền là 100.000.000 đồng, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bà H là ông Đỗ Tiến M đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng và không yêu cầu V phải bồi thường thêm khoản gì nữa, đồng thời ông Mai có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho V.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Đoàn Văn V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên.

Cáo trạng số 34/CT-VKSVB ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Đoàn Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Thông qua người phiên dịch và người đại diện của bị cáo, bị cáo Đoàn Văn V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo không có tranh luận gì với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; nói lời sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 đến 60 tháng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường thiệt hại trong vụ án. Do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo bà Đinh Thị Thanh T nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về tội danh, điều luật và hình phạt áp dụng đối với bị cáo và đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người đại diện cho bị cáo trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo V. Bị cáo V bị câm, điếc bẩm sinh, từ nhỏ đến giờ bị cáo V đều không nghe, không nói được gì, không làm được gì và cũng không tự chủ được bản thân trong việc sinh hoạt cá nhân cũng như trong cuộc sống, mọi sinh hoạt cá nhân của bị cáo đều phải phụ thuộc vào người thân thích giúp đỡ. Hiện nay bị cáo đang được hưởng trợ cấp người khuyết tật về nghe nói, mức độ khuyết tật nặng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất có thể và cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục nhận sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người thân vì bị cáo là người có nhược điểm về thể chất.

- Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Đỗ Tiến M trình bày: Trong giai đoạn điều tra hai bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường thiệt hại và bị cáo đã cùng với người thân của mình tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Do đó nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác nữa, đồng thời ông M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại, đồng thời là người làm chứng anh Đỗ Mạnh Đ trình bày: Thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông anh có mặt tại hiện trường và anh đã chứng kiến toàn bộ diễn biến vụ tai nạn giao thông đúng như đã nêu ở trên; ngoài ra anh Đ còn xác định gia đình anh đã nhận đầy đủ số tiền 100.000.000 đồng mà bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình anh, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác nữa, đồng thời anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội.

- Người làm chứng anh Đoàn Xuân T trình bày: Anh là bố đẻ của bị cáo V. Do bị cáo V bị câm, điếc bẩm sinh, không nghe, không nói được gì nên ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra anh đã phải thay mặt cho bị cáo đến gặp gỡ gia đình bà H để cùng với gia đình bà H lo chữa trị, lo mai táng cho bà H và ngày 17-3-2021 anh đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bà H tổng số tiền là 100.000.000 đồng; về số tiền mà anh đã bồi thường cho gia đình bà H thì anh và bị cáo V tự giải quyết với nhau, anh không yêu cầu Hội đồng xét xử phải xem xét, giải quyết gì về số tiền đó mà anh chỉ đề nghị Hội đồng xét xử không đưa

anh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Người làm chứng anh Đỗ Thành L trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu sơn xanh, BKS 18F8-8876 là tài sản hợp pháp của anh. Chiều ngày 04-3-2021 anh đi làm về anh có để chiếc xe mô tô này ở ngoài sân và sau khi ăn cơm tối xong thì anh có sang nhà hàng xóm chơi. Đến khoảng gần 22 giờ cùng ngày anh về thì anh không thấy chiếc xe mô tô này ở ngoài sân nữa, anh có trích xuất Camera thì phát hiện thấy tầm khoảng hơn 21 giờ tối hôm đó bị cáo V có sang nhà anh rồi tự ý lấy chiếc xe mô tô này của anh đi và sau đó đến khoảng 23 giờ thì anh nghe thấy tin V bị tai nạn. Nên việc bị cáo V lấy chiếc xe mô tô này của anh đi anh không hề biết gì. Nay anh đã được nhận lại chiếc xe mô tô này rồi, khi anh nhận lại xe thì xe có bị hư hỏng một số bộ phận nhưng do xe đã cũ nên anh không yêu cầu phải định giá thiệt hại và cũng không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường thiệt hại gì cho anh, đồng thời anh đề nghị Hội đồng xét xử không đưa anh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của những người làm chứng, người chứng kiến tại Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện V và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, vật chứng của vụ án. Nên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 04-3-2021, bị cáo Đoàn Văn V không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định và có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,404 miligam/1 lít khí thở đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 110cm³, BKS 18F8-8876 đi tại Km 94+700 Quốc lộ 37B thuộc địa phận Tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định và đi theo hướng Y - Thị trấn G. Cùng lúc này ở phía trước cùng chiều với xe mô tô bị cáo điều khiển có bà Phạm Thị H; sinh năm 1960; trú tại: Thôn T, xã T huyện V, tỉnh Nam Định đang đi bộ từ bên phải đường sang bên trái đường. Khi bà H đi đến gần giữa đường thì bà H phát hiện xe mô tô của bị cáo điều khiển đang đi đến gần chỗ mình và bà H đã dừng lại để cho bị cáo tránh mình. Nhưng do bị cáo không chú ý quan sát ở phía

trước nên không nhìn thấy bà H đang đứng ở gần giữa đường nên bị cáo đã không có bất cứ một hành động xử lý an toàn giao thông nào và bị cáo đã để cho bánh trước và phần đầu của xe mô tô mình điều khiển đâm thẳng vào người bà H làm cho cả bà H, bị cáo và xe mô tô đều bị đổ, ngã trượt rê trên mặt đường. Hậu quả làm cho bà H bị đa chấn thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội và đến ngày 07-3-2021 thì bị tử vong, bị cáo bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng một số bộ phận.

Xét hành vi bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ mà không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định và có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,404 miligam/1 lít khí thở; ngoài ra còn không chú ý quan sát ở phía trước, không giảm tốc độ xe khi có người đi bộ sang đường là vi phạm những quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ và vi phạm quy định tại khoản 6, khoản 11 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Nên các hành vi này của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với hành vi của bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo V đã xâm hại đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện tham gia giao thông đường bộ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông tại địa phương và hậu quả để lại là bà Phạm Thị H bị tử vong. Vì vậy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo là người bị khuyết tật nặng về nghe nói và trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này là lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã cùng với người thân của mình tự nguyện bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo là người khuyết tật nặng về nghe nói; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra người đại diện hợp pháp của người bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Nhưng xét thấy bị cáo có nhược điểm về thể chất, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội có nhược điểm về mặt thể chất và phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra các bên đã tự nguyện thỏa thuận, giải quyết xong với nhau về việc bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo V phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với anh Đỗ Thành L là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô mà bị cáo V đã điều khiển gây ra vụ tai nạn. Nhưng khi bị cáo lấy chiếc xe mô tô để đi thì anh L không có mặt ở nhà và anh L cũng không biết việc bị cáo lấy chiếc xe mô tô của mình. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không có hình thức xử lý nào đối với anh L, xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về tư cách tham gia tố tụng: Đối với anh Đoàn Xuân T là người đã bỏ tiền ra để bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại trong vụ án nhưng tại phiên tòa anh T không yêu cầu Hội đồng xét xử phải xem xét, giải quyết gì về số tiền mà anh đã bỏ ra để bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Đối với anh Đỗ Thành L là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô mà bị cáo V đã điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông và sau tai nạn thì chiếc xe có bị hư hỏng một số bộ phận nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh L đều không yêu cầu phải định giá thiệt hại và cũng không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường thiệt hại gì cho mình, đồng thời tại phiên tòa cả anh L và anh T đều đề nghị Hội đồng xét xử không đưa các anh vào tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không xác định anh T và anh L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo V, bà V, ông M, anh Đ và người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bà V; ông M;
người bào chữa;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

